

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 214/2024/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hà Phương Ánh Nguyệt** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21.8.2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/HSST ngày 04.7.2024 đối với bị cáo:

Đỗ Vũ C; Sinh năm: 1975. Giới tính: Nam. HKTT và nơi ở: Số A đường I TT F, phường Y, quận T, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Đỗ Trọng C1. Con bà: Vũ Thị N (c). Danh chỉ bản số 122 ngày 01.3.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/8/2022, Công an quận T, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (đã hết thời hiệu). Ngày 19/4/2024, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 54 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (án đã có hiệu lực pháp luật). Bắt tạm giam từ ngày 01.3.2024. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Vũ Thị H (sinh năm: 1981; HKTT: Tổ E, phường T, quận C, Hà Nội. Nơi ở: P2206 CC H T, M, H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Vân A (sinh năm: 1984; HKTT: 10 đường I, phường Y, quận T, Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

2. Công ty cổ phần Đ bất động sản nay là Công ty cổ phần T

Địa chỉ: 1 N, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Công ty cổ phần V

Địa chỉ: Tòa nhà V, đường C, khu đô thị S, phường P, quận L, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hoàng G (sinh năm: 1981; HKTT: Số C T, phường K, quận T, Hà Nội. Nơi ở: P603 nhà 16 ngách D ngõ A B, K, T, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Nguyễn Anh H1 (sinh năm: 1981; HKTT và nơi ở: 503 chung cư R, số I ngõ B X, D, Cầu G, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu đầu tư nhà đất nên khoảng tháng 10/2019, chị Vũ Thị H (SN: 1981, Nơi cư trú: Tổ E, phường T, quận C, thành phố Hà Nội) đã gặp và nhờ Đỗ Vũ Chính giới thiệu về dự án V tại huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm này, mặc dù dự án V tại Đ, Hà Nội chưa được mở bán và chủ đầu tư dự án là Tập đoàn V1 cũng không cho phép Công ty cổ phần Đ được nhận đặt cọc hoặc bán nhà ở của dự án này nhưng C nói với chị H là Công ty cổ phần Đ bất động sản nơi Chính đang làm việc được phép mở bán các căn hộ của dự án V tại Đ, thành phố Hà Nội. Tiếp đó C đưa chị H đi xem trực tiếp dự án V. Sau khi trực tiếp đi thăm quan dự án, do có nhu cầu đầu tư và tin lời C nên chị H đã đồng ý mua từ căn số 1 đến căn số 9 thuộc khu E - TT2.1. Chính yêu cầu chị H2 nếu muốn mua các căn hộ trên phải đặt cọc tiền để giữ chỗ ưu tiên, chị H đồng ý và đã đưa cho C số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng.

Ngày 22/10/2019, C hẹn gặp chị H tại quán C2 - T6 T, phường V, quận H, Hà Nội. Tại đây, chị H đã giao tiếp cho C số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng, khi giao tiền có sự chứng kiến của anh Nguyễn Hoàng G (SN: 1981, trú tại: Số C T, phường K, quận T, Hà Nội – bạn của bà H) và anh Nguyễn Anh H1 (SN: 1978, trú tại: E Chung cư R ngõ B X, D, Cầu G, Hà Nội). Sau khi nhận tiền, C gọi điện cho vợ là Lê Thị Vân A (SN: 1984, Nơi cư trú: đường I, phường Y, quận T, Hà Nội – đồng thời cũng là kế toán của ông T1) đến để viết thông tin vào “Phiếu thu” đã có đóng dấu sẵn của ông T1. Chính đưa văn bản “Thỏa thuận nhận tiền giữ chỗ thiện chí” cho chị H ký. Trên văn bản này đã có sẵn dấu đỏ Công ty cổ phần Đ bất động sản và chữ ký của ông Đào Ngọc D1 (SN: 1981, Nơi cư trú: Số A T, phường E, quận P, thành phố Hồ Chí Minh – là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đ). Nội dung văn bản thể hiện: “Chị H chuyển cho C 400.000.000 đồng, mục đích để được ưu tiên mua các căn hộ của dự án Vin Đ, trường hợp chị H không mua nữa thì C phải trả lại toàn bộ số tiền trên”. Trên thực tế đây là văn bản trong bộ hồ sơ được Công ty Cổ phần Đ dùng khi đi làm dự án Vin Gia L ở Thanh Hóa. Sau khi nhận số tiền 400.000.000 đồng của chị H, C đã không nộp về công ty mà sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích cá nhân.

Đến khoảng tháng 12/2019 thông qua nhiều nguồn tin, chị H biết được ông ty cổ phần đầu tư Thế giới bất động sản không được quyền bán các căn hộ của dự án V tại Đ, thành phố Hà Nội nên chị H đã yêu cầu C trả lại số tiền đặt cọc

400.000.000 đồng nhưng C không trả. Ngày 15/01/2020 chị H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H trình báo nội dung vụ việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H có Công văn số 536 ngày 19/4/2021 đề nghị Công ty Cổ phần V (là chủ đầu tư dự án Vinhomes Wonderpark Đ) xác minh việc quyền phân phối căn hộ thuộc dự án của Công ty Cổ phần Đ. Tại công văn ngày 26.11.2022 của Tập đoàn V1 gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H thể hiện: “Tại thời điểm tháng 10,11 năm 2019, Tập đoàn V1 không cho phép Công ty cổ phần Đ bất động sản nhận tiền đặt cọc hoặc bán các nhà ở thuộc dự án V Đan Phượng và cũng không ủy quyền cho Công ty cổ phần Đ bất động sản làm đại lý phân phối các sản phẩm của Vinhomes khu vực phía Bắc”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ra quyết định trưng cầu giám định số 993 ngày 29.10.2020 trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Đỗ Vũ C, Chữ ký của ông Đào Ngọc D1 và con dấu của Công ty CP Đ. Tại Bản Kết luận giám định số 237/KLGĐ-PC09-4 ngày 06/01/2021 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận:

“- Hình dấu tròn "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THẾ GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với hình dấu tròn "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THẾ GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN" trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một con dấu đóng ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Đào Ngọc D1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ ký đứng tên Đào Ngọc D1 trên mẫu so sánh ký hiệu M1 có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

- Chữ viết phần nội dung, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đỗ Vũ C dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ viết, chữ ký đứng tên Đỗ Vũ C trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 là chữ do cùng một người viết và ký ra”.

Tại Cơ quan Điều tra Đỗ Vũ C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. C khai tại thời điểm nhận tiền của chị H, dự án V tại Đ, thành phố Hà Nội chưa được mở bán và chủ đầu tư dự án trên là Tập đoàn V1 cũng không cho phép Công ty cổ phần Đ được nhận đặt cọc hoặc bán nhà ở của dự án này nhưng C vẫn nói với chị H dựa án trên đã mở bán và Công ty Cổ phần Đ không được chủ đầu tư của dự án trên là chị H đặt cọc tiền mua nhà tại dự án này, khi sử dụng văn bản “Thỏa thuận nhận tiền giữ chỗ thiện chí”, C biết văn bản này được sử dụng trong dự án Vin Gia L ở Thanh Hóa nhưng vẫn sử dụng văn bản này để ký với chị H là để tạo niềm tin cho chị H khi chị H giao tiền cho C.

Quá trình điều tra xác định ngày 22.10.2019, C gọi vợ là Vân A đến quán C2 - T T, phường V, quận H, Hà Nội để giúp C giao dịch với khách hàng. Tại đây Vân A giúp C viết phiếu thu có đóng dấu sẵn của công ty rồi đưa lại cho chị H. C nói sau khi thu tiền của chị H sẽ tự nộp tiền về công ty để giữ chỗ, diễn biến sau đó chị Vân A không biết, không tham gia, cũng như không được hưởng lợi gì về giao dịch trên. Xét thấy hành vi của chị Vân A không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đại diện Công ty Cổ phần Đ là ông Đào Ngọc D1 khai nhận: Công ty Cổ phần Đ không liên quan đến việc nhận tiền giữa ông C và bà H. Văn bản “thỏa thuận nhận tiền giữ chỗ thiện chí” mà C sử dụng khi nhận tiền của chị H nằm trong bộ hồ sơ mà Công ty sử dụng khi làm sự kiện Vin Gia L ở Thanh Hóa, thời điểm tháng 10, tháng 11 năm 2019 Công ty Cổ phần Đ không được quyền bán nhà thuộc dự án V tại huyện Đ, Hà Nội.

Tại Cơ quan Điều tra, bị hại trong vụ án là chị Vũ Thị H khai nhận nội dung vụ việc như đã nêu trên. Do C nói Công ty cổ phần Đ bất động sản nơi C đang làm việc được phép mở bán các căn hộ của dự án V tại Đ, thành phố Hà Nội và trực tiếp được C dẫn đi thăm dự án nên chị H tin tưởng giao tiền đặt cọc cho C. Về dân sự, quá trình điều tra C đã trả lại cho chị H số tiền 364.000.000 đồng, chị H yêu cầu C phải trả nốt số tiền còn lại là 36.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 198/CT/VKS-HS ngày 03.7.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Đỗ Vũ C bị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Vũ C về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm a khoản 3 điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Đỗ Vũ C với mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cộng với 54 (năm mươi bốn) tháng tù tại Bản án số 65/2024/HSST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án từ 14 năm 6 tháng đến 15 năm 6 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có chức năng nhận đặt cọc, bán nhà tại dự án V tại huyện Đ, thành phố Hà Nội nhưng Đỗ Vũ Chính sử dụng văn bản “thỏa thuận nhận tiền giữ chỗ thiện chí” mua sản phẩm tại dự án V để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, của chị Vũ Thị H số tiền 400.000.000 đồng. Việc giao tiền diễn ra vào ngày 22/10/2019 tại quán C2 - T6 T city, phường V, quận H, Hà Nội. Hành vi của bị cáo Đỗ Vũ C đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm. Trong vụ án trong vụ này, hành vi của bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt số tiền đặt cọc mua nhà tại dự án Vinhomes Wonderpark Đ, Hà Nội. Vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Đỗ Vũ C có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và 01 tiền án, Hội đồng xét xử xét: Ngày 10/11/2020 đến ngày 06/02/2021, bị cáo thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 19/4/2024, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Trong vụ án này, ngày 22/10/2019 bị cáo thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hôm nay, ngày 21/8/2024, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đưa vụ án ra xét xử. Vụ lần này phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp án sau xử trước, án trước xử sau nên không xác định là tái phạm. Bản án số 65/2024/HSST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên tòa không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Vũ Chính phạm tội: “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”. **Áp dụng:** điểm a khoản 3 điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 328, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đỗ Vũ C **10 (mười) năm tù** cộng với **54 (năm mươi bốn) tháng tù** tại Bản án số 65/2024/HSST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là **14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

